

TỜ TRÌNH

**Về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư xây dựng
Dự án: Nâng cấp, cải tạo ĐT.514 đoạn từ cầu Thiệu đi cầu Nhom
xã Minh Sơn, huyện Triệu Sơn**

Kính gửi: Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 32/2015/NĐ-CP ngày 23/5/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 5063/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp, cải tạo ĐT.514 đoạn từ cầu Thiệu đi cầu Nhom xã Minh Sơn, huyện Triệu Sơn;

Căn cứ Quyết định số 2054/QĐ-UBND ngày 04/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Nâng cấp, cải tạo ĐT.514 đoạn từ cầu Thiệu đi cầu Nhom xã Minh Sơn, huyện Triệu Sơn;

Căn cứ Quyết định số 4305/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Nâng cấp, cải tạo ĐT.514 đoạn từ cầu Thiệu đi cầu Nhom xã Minh Sơn, huyện Triệu Sơn;

Căn cứ Thông báo số 513/TB-KTNN KV XI ngày 05/11/2019 của Kiểm toán nhà nước về việc Thông báo kết quả kiểm toán tại huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Văn bản số 05/HĐND-TTr ngày 01/9/2020 của Thường trực HĐND huyện Triệu Sơn về việc bố trí nguồn vốn tăng thêm so với tổng mức đầu tư đã được phê duyệt dự án Nâng cấp, cải tạo ĐT.514 đoạn từ cầu Thiệu đi cầu Nhom xã Minh Sơn, huyện Triệu Sơn.

UBND huyện Triệu Sơn kính trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp, cải tạo ĐT.514 đoạn từ cầu Thiệu đi cầu Nhom xã Minh Sơn, huyện Triệu Sơn với các nội dung chính sau:

1. Khái quát về công trình

- Công trình: Nâng cấp, cải tạo ĐT.514 đoạn từ cầu Thiều đi cầu Nhom xã Minh Sơn, huyện Triệu Sơn được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Dự án đầu tư tại Quyết định số 5063/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 với tổng mức đầu tư xây dựng là: **134.990.000.000 đồng**.

Trong đó:

- Chi phí GPMB:	19.236.000.000 đồng;
- Chi phí xây dựng:	92.413.570.000 đồng;
- Chi phí QLDA:	1.695.625.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	6.135.231.000 đồng;
- Chi phí khác:	5.379.231.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	10.129.864.000 đồng.

- Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh đầu tư theo kế hoạch.

Đến nay, dự án đang triển khai và chuẩn bị hoàn thành.

2. Lý do xin điều chỉnh

- Trong quá trình triển khai thi công xây dựng do biến động về giá nhiên, vật liệu cần điều chỉnh cho phù hợp.

- Điều chỉnh chi phí bồi thường GPMB thực tế tăng so với khái toán theo dự án đầu tư.

- Điều chỉnh, bổ sung một số hạng mục xây dựng cho phù hợp với thực tế.

3. Các nội dung chính xin điều chỉnh

- Điều chỉnh dự toán theo biến động về giá nhiên, vật liệu, giảm 249 triệu đồng.

- Điều chỉnh chi phí bồi thường GPMB theo các Quyết định phê duyệt phương án, dự toán bồi thường của UBND huyện, tăng 5.231 triệu đồng.

- Điều chỉnh, bổ sung một số hạng cho phù hợp với thực tế, tăng 8.009 triệu đồng.

- Giảm trừ chi phí theo Kết luận của Kiểm toán nhà nước, giảm 783 triệu đồng.

4. Tổng mức đầu tư và nguồn vốn xin điều chỉnh

- Tổng mức đầu tư xin điều chỉnh: 141.622.000.000 đồng.

Trong đó:

- Chi phí GPMB:	24.467.349.000 đồng;
- Chi phí xây dựng:	102.053.223.000 đồng;
- Chi phí thiết bị:	751.238.000 đồng;
- Chi phí QLDA:	1.894.378.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	6.058.122.000 đồng;
- Chi phí khác:	5.693.507.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	704.589.000 đồng.

(có Biểu tổng hợp và hồ sơ điều chỉnh kèm theo)

- Nguồn vốn đầu tư dự án được điều chỉnh thành: Vốn ngân sách tỉnh đầu tư theo kế hoạch; vốn huy động hợp pháp của huyện Triệu Sơn để đảm nhận phần tăng thêm so với tổng mức đầu tư đã được phê duyệt.

5. Các nội dung khác

Thực hiện theo Quyết định số 5063/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp, cải tạo ĐT.514 đoạn từ cầu Thiệu đi cầu Nhôm xã Minh Sơn, huyện Triệu Sơn.

UBND huyện Triệu Sơn kính trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư xây dựng dự án để UBND huyện có cơ sở triển khai thực hiện các bước tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Kế hoạch-Đầu tư;
- Lưu: VT, Ban QLDA.

CHỦ TỊCH

Vũ Đức Kính

BIỂU: TỔNG HỢP TỔNG MỨC ĐẦU TƯ ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH**Công trình: Nâng cấp, cải tạo ĐT. 514 đoạn từ cầu Thiều đi cầu Nhôm, xã Minh Sơn, huyện Triệu Sơn***(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày /9/2020 của UBND huyện Triệu Sơn)*

TT	Hạng mục	TMDT theo QĐ số 5063/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	Dự toán điều chỉnh, bổ sung	Tổng mức đầu tư đề nghị điều chỉnh
I	CHI PHÍ GPMB	19.236.000.000	5.231.349.000	24.467.349.000
1	Di dời đường nước			7.041.582.000
2	Di dời đường điện			15.763.922.000
3	Bồi thường, hỗ trợ các hộ dân, chi phí tổ chức thực hiện			1.661.845.000
II	CHI PHÍ XÂY DỰNG	92.413.570.000	9.639.653.000	102.053.223.000
1	Theo QĐ số 2054/QĐ-UBND ngày 04/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh		2.150.039.000	
2	Điều chỉnh, bổ sung thiết kế BVTC và dự toán (theo QĐ số 4305/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của UBND huyện Triệu Sơn)		4.220.352.000	
-	Bù giá vật liệu đất đắp		1.036.579.000	
-	Điều chỉnh, bổ sung hạng mục xây dựng		3.183.773.000	
3	Giảm trừ theo kết luận Kiểm toán		-269.635.000	
4	Điều chỉnh, bổ sung một số hạng mục xây dựng		4.824.873.000	
5	Điều chỉnh theo biến động về giá nhiên, vật liệu		-1.285.976.000	
III	CHI PHÍ THIẾT BỊ	-	751.238.000	751.238.000
IV	CHI PHÍ QLDA	1.695.625.000	198.753.000	1.894.378.000
V	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG	6.135.231.000	-77.109.000	6.058.122.000
1	Chi phí khảo sát bước lập DADT	442.986.000	-	442.986.000
2	Chi phí thiết kế lập DADT	379.984.000	18.000.000	397.984.000
3	Chi phí khảo sát, thiết kế BVTC; lập hồ sơ cắm cọc GPMB	2.322.419.000	59.587.807	2.382.006.807
4	Thẩm tra thiết kế BVTC	85.945.000	-85.945.000	-
5	Thẩm tra dự toán	83.172.000	-83.172.000	-
6	Chi phí kiểm định đánh giá cầu cũ		-	-
7	Giám sát kỹ thuật - thi công	1.773.416.000	310.261.748	2.083.677.748
8	Giám sát lắp đặt thiết bị	-	5.782.894	5.782.894
9	Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT xây lắp	101.655.000	30.599.112	132.254.112
10	Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT thiết bị	-	2.268.740	2.268.740
11	Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT tư vấn khảo sát - thiết kế bước TK BVTC	30.529.000	-14.965.000	15.564.000
12	Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT tư vấn giám sát	-	12.896.000	12.896.000
13	Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT kiểm toán	-	6.702.000	6.702.000
14	Giám sát công tác khảo sát	-	-	-
15	Thẩm tra ATGT trước khi đưa công trình vào khai thác	80.000.000	-	80.000.000

16	Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	496.000.000	-	496.000.000
17	Chi phí giám sát đánh giá dự án đầu tư	339.125.000	-339.125.000	-
VI	CHI PHÍ KHÁC	5.379.231.000	314.275.923	5.693.507.000
1	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	244.332.000	8.320.340	252.652.340
2	Chi phí kiểm toán	821.144.000	-382.431.640	438.712.360
3	Bảo hiểm công trình	291.103.000	6.771.980	297.874.980
4	Thẩm định dự án đầu tư	16.199.000	-	16.199.000
5	Phí thẩm định thiết kế BVTC	57.315.000	8.330.156	65.645.156
6	Phí thẩm định dự toán	54.725.000	8.555.026	63.280.026
7	Thẩm định HSMT và KQĐT xây lắp	100.000.000	-9.998.000	90.002.000
8	Thẩm định HSMT và KQĐT tư vấn GS	-	2.000.000	2.000.000
9	Thẩm định HSMT và KQĐT KS-TK bước lập DADT	-	2.000.000	2.000.000
10	Thẩm định HSMT và KQĐT KS-TK bước TK BVTC	-	2.000.000	2.000.000
11	Thẩm định HSMT và KQĐT kiểm toán	-	2.000.000	2.000.000
12	Rà phá bom mìn	47.001.000	143.833.000	190.834.000
13	Chi phí kiểm tra của cơ quan chuyên môn về XD trong quá trình thực hiện	50.869.000	-4.926.000	45.943.000
14	Chi phí hạng mục chung	3.696.543.000	527.821.061	4.224.364.061
VII	CHI PHÍ DỰ PHÒNG	10.129.864.000	-9.425.275.000	704.589.000
	TỔNG CỘNG	134.990.000.000	6.632.000.000	141.622.000.000